

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HSST

Ngày: 18/07/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Mỹ
Ông Huỳnh Văn Long.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thẩm tra viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/TLST-HS ngày 19/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Bản T** (tên gọi khác: C), sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: Ấp BC, xã PL, huyện VC, tỉnh ĐN; Chỗ ở hiện nay: Ấp BC, xã PL, huyện VC, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phan Bản T2, sinh năm 1968 và bà Mai Thị H1, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 30/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh ĐN xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” tại bản án số: 115/2015/HSST; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 21/09/2016. Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp BC, xã PL, huyện VC, tỉnh ĐN (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Đình H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp BC, xã PL, huyện VC, tỉnh ĐN (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Bản T bị Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh ĐN xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” tại bản án số 115/2015/HSST. Đến ngày 21/09/2016, T chấp hành xong hình phạt của bản án nêu trên.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 09/03/2017, bị cáo Phan Bản T đến nhà chú ruột là ông Phan Bản Đ tại ấp BC, xã PL, huyện VC, tỉnh ĐN để hái xoài ăn thì phát hiện có 04 con gà (01 con gà trống và 03 con gà mái) của gia đình ông Nguyễn Trung T1 cùng

ngụ ấp BC, xã PL, huyện VC trong vườn xoài, T nảy sinh ý định trộm cắp số gà trên. Sau đó, T lừa 04 con gà của ông T1 vào bụi cây sát phía bờ ruộng rồi bắt đem về cất giấu phía sau chuồng gà của gia đình T. T làm thịt ăn 01 con gà mái, hôm sau 02 con gà mái bị xổng chuồng mất chỉ còn lại 01 con gà trống. Đến ngày 12/03/2017, T bán con gà trống còn lại cho cậu ruột là ông Mai Đình H với giá 250.000 đồng. Ngày 14/03/2017, ông T1 đi ngang qua nhà ông H phát hiện con gà trống của mình bị mất đang ở nhà ông H nên đã trình báo cơ quan công an. Tại cơ quan công an, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu ở trên.

Tang vật thu giữ: 01 (một) con gà trống lông màu vàng – đỏ cân nặng 03kg, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VC đã trả lại cho chủ sở hữu ông Nguyễn Trung T1.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-ĐGTS ngày 04/04/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) con gà trống màu đỏ có trọng lượng 03 kg có trị giá 240.000 đồng; 01 (một) con gà mái màu xám có trọng lượng 02 kg trị giá 160.000 đồng; 02 (hai) con gà mái màu vàng có trọng lượng 02 kg có trị giá 320.000 đồng. Tổng cộng 04 (bốn) con gà bị cáo T đã trộm cắp của ông T1 có trị giá 720.000 đồng (bảy trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

Bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung T1 số tiền 720.000 đồng, ông T1 có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT/VKS-HS, ngày 19/6/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh Đ N đã truy tố bị cáo Phan Bản T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Bản T mức án tù từ 03 đến 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VC đã trả lại vật chứng là 01 con gà trống nặng 03kg cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Trung T1 nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Đình H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho ông nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Trung T1 số tiền 720.000 đồng, ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bị cáo Phan Bản T nói lời sau cùng: Kính xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Bản T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; đơn trình báo và lời khai của người bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 00 ngày 09/03/2017, tại ấp BC, xã PL huyện VC, tỉnh ĐN, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp 04 con gà (01 con gà trống và 03 con gà mái) có trị giá 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi ngàn đồng) của gia đình ông Nguyễn Trung T1. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện VC, tỉnh ĐN truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện VC, tỉnh ĐN xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” tại bản án số: 115/2015/HSST ngày 30/11/2015, chấp hành xong hình phạt ngày 21/09/2016 chưa được xóa án tích, vào ngày 09/03/2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” do lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi một phần trả cho bị hại; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Áp dụng các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: Bị cáo T đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại ông Nguyễn Trung T1 số tiền 720.000 đồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Mai Đình H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì cho ông nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VC phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Bản T (tên gọi khác: C) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; các điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Bản T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về dân sự: Không.

3. Về xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Bản T phải nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm ngàn ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Đình H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại ông Nguyễn Trung T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh ĐN xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn